TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2022
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và bà Nguyễn Thị Hoè
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2481/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Dưỡng Th, sinh năm 1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chổ ở hiện nay: Tổ dân phố Ph, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Hồng D, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Hiện đang trú tại: Momoyamadai, Minami-ku, Sakai, Osaka Village House Senboku Ume Tower, Nhật Bản.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Thân nhân của anh Bùi Hồng D: Ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị L; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, là bố, mẹ đẻ của bị đơn anh Bùi Hồng D. Có trình bày xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 04/3/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Dưỡng Th trình bày:

Anh Bùi Hồng D và chị Nguyễn Thị Dưỡng Th yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2015 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Đến tháng 5/2018 anh Bùi Hồng D vì nợ nần nên đi lao động ở Nhật Bản, từ đó giữa vợ chồng không hề liên lạc gì với nhau. Chị Th nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị mong muốn được Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hồng D.

Về con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung là cháu Bùi Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2016, hiện cháu đang ở với chị Th. Nguyện vọng của chị Th sau khi ly hôn xin được nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tại phiên tòa chị thay đổi ý kiến yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Hồng D: Tại thời điểm anh Dương đăng ký kết hôn với chị Thg, anh D có hộ khẩu thường trú tại Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, sau đó thì đi lao động tại Nhật bản. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Bùi Hồng D. Tại Công văn số 12170/QLXNC-P5 ngày 21/5/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin anh Bùi Hồng D đã xuất nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 02/11/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo chị Th cung cấp hiện anh D có địa chỉ cư trú tại: Momoyamadai, Minami-ku, Sakai, Osaka Village House Senboku Ume Tower, Nhật Bản.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa chị Th với anh D để tống đạt, thông báo cho bị đơn anh Bùi Hồng D và đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại nơi ở, địa phương nơi cư trú của anh D theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 09/12/2021 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu thân nhân của bị đơn là ông Bùi Văn Th (Bố ruột) của anh Bùi Hồng D trình bày ý kiến của mình về việc chị Th xin ly hôn anh D, ông Bùi Văn Th có trình bày ý kiến như sau: Anh Bùi Hồng D là con trai của ông, ông cho biết hiện nay anh D hiện đang sinh sống và làm việc tại địa chỉ Momoyamadai, Minami-ku, Sakai, Osaka Village House Senboku Ume Tower, Nhật Bản đúng như chị Th đã cung cấp cho Toà án. Về tình cảm: Từ khi đi nước ngoài đến giờ anh D vẫn thường xuyên gọi điện thoại về cho ông, bà thăm hỏi tình hình ở nhà, ông bà đã thông báo cho anh D biết việc chị Th làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh và anh D cũng đồng ý ly hôn. Còn theo quan điểm của vợ chồng ông bà thì anh D cũng đã lớn và lập gia đình có cuộc sống riêng nên vợ chồng ông bà không có ý kiến gì, việc ly hôn đó do hai anh chị tự quyết định; Về con chung: Ông Th cũng cho biết là anh D và

chị Th có một con chung là cháu Bùi Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2016, cháu hiện đang ở với chị Th. Sau khi ly hôn thì nguyện vọng của anh D là muốn đón cháu Bảo Ng về nhờ ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Còn về số tiền cấp dưỡng nuôi cháu 2.000.000 đồng/tháng mà chị Th trình bày trong đơn khởi kiện ly hôn, vợ chồng ông bà cũng đã thông báo với anh D nhưng anh D cho biết với thời điểm hiện tại số tiền đó là quá nhiều anh D không có khả năng đáp ứng. Ý kiến của vợ chồng ông bà thì sau khi anh D và chị Th ly hôn, vợ chồng ông bà mong muốn đón cháu Bảo Ng về, để vợ chồng ông bà tiện bề chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; Về tài sản: Từ khi cưới nhau về thì vợ chồng chị Th và anh D chung sống cùng với gia đình ông bà nên giữa hai đứa không có tài sản gì chung. Ông, bà có hỏi anh D về nợ nần chung của hai vợ chồng thì anh D cho biết không có nợ nần chung, khoản tiền làm thủ tục cho anh D đi lao động Nhật Bản là tiền vợ chồng ông bà cho anh D mượn, sau này anh D làm được sẽ trả cho vợ chồng ông bà.

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến*: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dưỡng Th, xử cho chị Nguyễn Thị Dưỡng Th được ly hôn anh Bùi Hồng D; Về con chung: Giao cháu Bùi Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Dưỡng Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Bùi Hồng D đã sử dụng Hộ chiếu số C5749964 xuất cảnh ngày 02/11/2020 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả và đã thực hiện thông báo cho anh Bùi Hồng D trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại- Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Toà án tại địa phương (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh D) và giao các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân (bố,mẹ ruột) của anh D để người thân thông báo cho anh D biết nội dung liên quan đến việc chị Th xin ly

hôn anh D theo đúng quy định của pháp luật. Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 27/12/2021, nhưng do anh D vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên toà.

Tại phiên toà hôm nay chị Th có mặt, anh D vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Dưỡng Th và anh Bùi Hồng D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 5/2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh D đã đi làm ăn xa, kể từ ngày anh D đi làm ăn xa hai vợ chồng không liên lạc với nhau. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Dưỡng Th vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Hồng D. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh D không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th xử cho chị Nguyễn Thị Dưỡng Th được ly hôn anh Bùi Hồng D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về quan hệ con chung: chị Th, anh D có 01 con chung là cháu Bùi Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2016, hiện con đang ở với chị Th. Nguyện vọng của chị Th xin được nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Xét nguyện vọng của chị Th, từ khi anh D đi làm ăn ở nước ngoài đến nay cháu Bùi Bảo Ng sinh sống ổn định với chị Th. Trong quá trình làm việc với ông Th (bố anh D) thì được biết anh D có nguyện vọng sau khi ly hôn muốn được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo Ng và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng là căn cứ vào tình hình thực tế và các điều kiện đảm bảo mọi mặt cho con. Hiện tại anh D đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài nên không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo Ng, trong khi chị Th làm nghề giáo viên có điều kiện để chăm sóc, giáo dục con. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Th để giao cháu Bùi Bảo Ng cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Bảo Ng trưởng thành.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Dưỡng Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[2.5]. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và đăng VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam, chị Th phải chịu 1.614.500 đồng, chị Thương đã nộp đủ số tiền 1.614.500 đồng tại Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 277, Điều 147, Điều 153, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Dưỡng Th được ly hôn anh Bùi Hồng D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Bảo Ng, sinh ngày 17/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Dưỡng Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Buộc anh Bùi Hồng D phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Bùi Bảo Ng trưởng thành.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Dưỡng Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Thương đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số AA/2020/0001749 ngày 25/3/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Nguyễn Thị Dưỡng Th phải chịu 1.614.500 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và đăng VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam (chị Nguyễn Thị Dưỡng Th đã nộp đủ tại Tòa án).

Anh Bùi Hồng D phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai, chị Nguyễn Thị Dưỡng Th có quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bùi Hồng D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Lưu DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn